

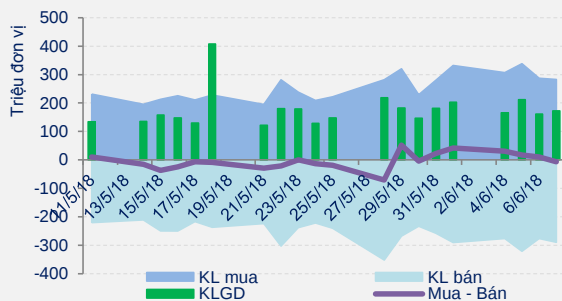
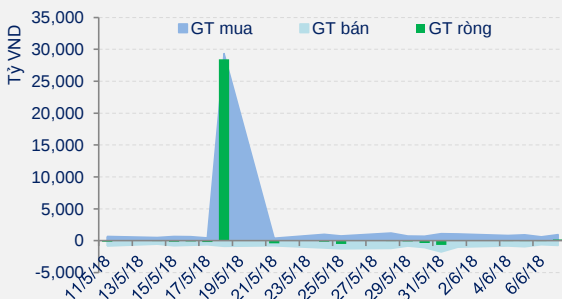
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/6/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,036.69	118.99
% Thay đổi	↑ 0.21%	↓ -1.19%
KLGD (CP)	172,658,090	48,195,959
GTGD (tỷ đồng)	4,963.58	709.46
Tổng cung (CP)	289,785,980	76,815,900
Tổng cầu (CP)	282,722,910	66,905,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,241,700	1,853,871
KL mua (CP)	14,839,990	4,844,710
GTmua (tỷ đồng)	954.46	53.95
GT bán (tỷ đồng)	745.31	37.75
GT ròng (tỷ đồng)	209.15	16.20

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.70%	10.0	2.2	1.3%
Công nghiệp	↑ 1.83%	16.9	3.9	7.9%
Dầu khí	↑ 0.68%	13.9	2.5	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.92%	16.7	4.9	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.85%	15.7	3.2	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.79%	20.9	7.3	14.7%
Ngân hàng	↑ 3.89%	15.1	2.5	29.3%
Nguyên vật liệu	↑ 3.84%	10.3	2.2	12.8%
Tài chính	↑ 1.31%	38.4	5.1	23.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.18%	16.4	3.2	3.6%
VN - Index	↑ 0.21%	20.1	4.8	105.4%
HNX - Index	↓ -1.19%	12.0	2.0	-5.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Bất chấp áp lực chốt lời gia tăng trong suốt phiên, thị trường vẫn nổi dài đà hồi phục lên phiên thứ sáu liên tiếp với mức tăng nhẹ, chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng 1.040 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,19 điểm (+0,21%) lên 1.036,69 điểm; HNX-Index giảm 1,43 điểm (-1,19%) xuống 118,99 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.724 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 221 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 716 tỷ đồng. Độ rộng thị trường vẫn là tích cực nhưng chỉ nhỉnh hơn trung tính một chút với 259 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 238 mã giảm. Áp lực chốt lời tăng dần của nhà đầu tư trong phiên hôm nay đã khiến nhóm cổ phiếu trụ cột bị phân hóa rõ nét, qua đó tạo nên diễn biến giằng co và tăng giảm trong phiên. Ở chiều tích cực có thể kể đến như TCB (+7%), VNM (+1,3%), NVL (+4,4%), VJC (+2,5%), MSN (+2,1%), HPG (+1,8%) tăng giá để hỗ trợ thị trường. Ở chiều ngược lại, GAS (-3,2%), CTG (-2,1%), BID (-1,9%), VCB (-0,7%), MWG (-1,8%), FPT (-1,4%), PLX (-0,4%) chìm trong sắc đỏ. Trên sàn HNX, các mã trụ như ACB (-2,1%), VCS (-2,4%), SHB (-3,1%), PVS (-1,7%) đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh khá mạnh. Nhóm cổ phiếu phân bón là tâm điểm của thị trường khi tăng mạnh như DPM (+5,8%), LAS (+5,1%), BFC (+4,3%); thậm chí DCM (+7%) còn tăng trần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục phiên thứ sáu liên tiếp nhưng mức tăng là không đủ để chỉ số này lấy lại mốc 1.040 điểm. Áp lực chốt lời đang tạo áp lực đè nặng lên giao dịch trên thị trường khiến các cổ phiếu trụ cột phân hóa rõ nét, trong đó VN30 có đến 18 cổ phiếu giảm giá trong phiên hôm nay. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình nhưng hệ số tăng/giảm đang kém dần đi và mẫu hình kỹ thuật của ngày hôm nay cho thấy đang có sự giằng co mạnh trong tương quan cung-cầu tại vùng giá này. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, áp lực chốt lời gia tăng dần sẽ khiến VN-Index tiếp tục giằng co và rung lắc do đã tiến vào vùng nhạy cảm trong khoảng 1.020-1.070 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng ở mức cân bằng tiếp tục hạn chế mua đuổi và có thể cân nhắc hiện thực hóa dần một phần lợi nhuận nhờ việc bắt đáy trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực ở các mức giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm khá giằng co trong phiên giao dịch hôm nay với sắc xanh đỏ đan xen nhau. Chỉ số bật lên khá mạnh vào đầu phiên sáng, tạo mức đỉnh trong phiên tại 1.043,71 điểm. Có thời điểm, chỉ số giảm xuống sắc đỏ, tạo mức đáy trong phiên tại 1.030,79 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,19 điểm (+0,21%) lên 1.036,69 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB tăng 6.400 đồng, VNM tăng 2.300 đồng, NVL tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 3.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, tạo mức đáy trong phiên tại 118,7 điểm. Có thời điểm vào đầu phiên, chỉ số nhích nhẹ lên trên tham chiếu, đạt mức đỉnh trong phiên tại 121,16 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,43 điểm (-1,19%) xuống 118,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 900 đồng, VCS giảm 2.500 đồng, SHB giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VPI tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 218,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,7 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 87,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 42,1 tỷ đồng tương ứng với 714 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,6 tỷ đồng tương ứng với 288 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 17,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3 triệu cổ phiếu. QNC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,9 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 649 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,4 tỷ đồng tương ứng với 262 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự báo mới của World Bank về tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2018 là 6,8%

GDP Việt Nam năm 2018 có thể đạt 6,8%, theo báo cáo mới nhất của World Bank. Mức dự báo này cao hơn 0,3 điểm % so với thông tin đưa ra hồi tháng 4 năm nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ sáu liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 153 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.008 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.050 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.075-1.085 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, áp lực chốt lời gia tăng dần sẽ khiến VN-Index tiếp tục giằng co và rung lắc do đã tiến vào vùng nhạy cảm trong khoảng 1.020-1.070 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 118 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 125 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 125,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 117 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ rung lắc với biên độ trong khoảng 118-120 điểm do tương quan cung cầu có sự giằng co mạnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tại thị trường trong nước, sáng nay 7/6, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.562 VND, giảm thêm 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,2 USD/ounce tương ứng với 0,09% lên 1.302,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,36 điểm tương ứng 0,38% xuống 93,25 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1830 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3468 USD.

Giá dầu thế giới tăng

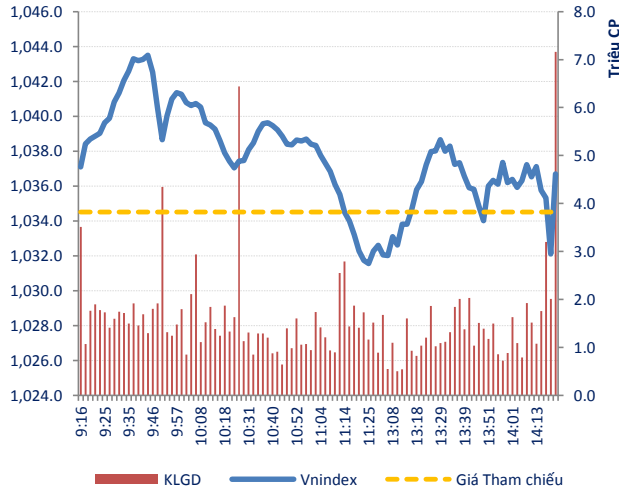
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,3 USD/thùng tương ứng với 0,46% lên mức 65,03 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

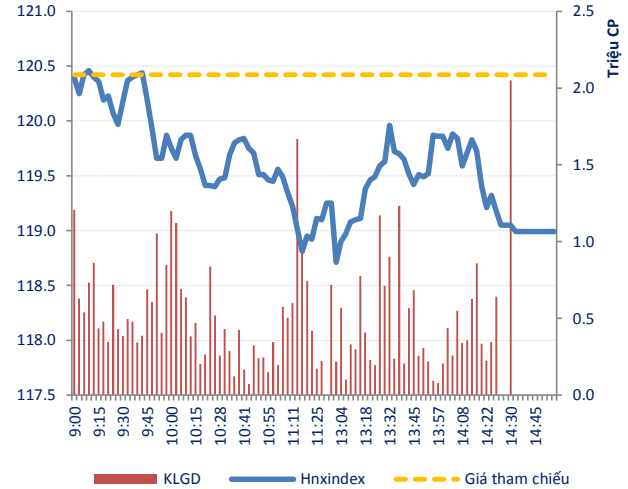
Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/6, chỉ số Dow Jones tăng 346,41 điểm tương ứng 1,4% lên 25.146,39 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 51,38 điểm tương ứng 0,67% lên 7.689,24 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 23,55 điểm tương ứng 0,86% lên 2.772,35 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

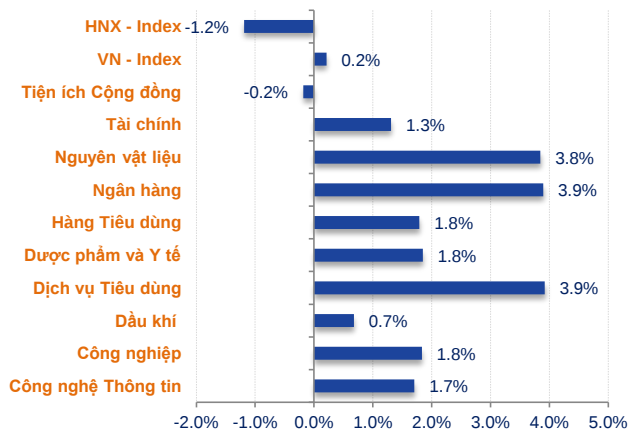
KLGD và VN-Index trong phiên



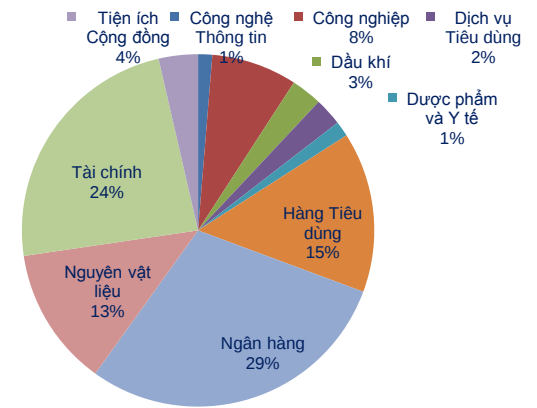
KLGD và HNX-Index trong phiên



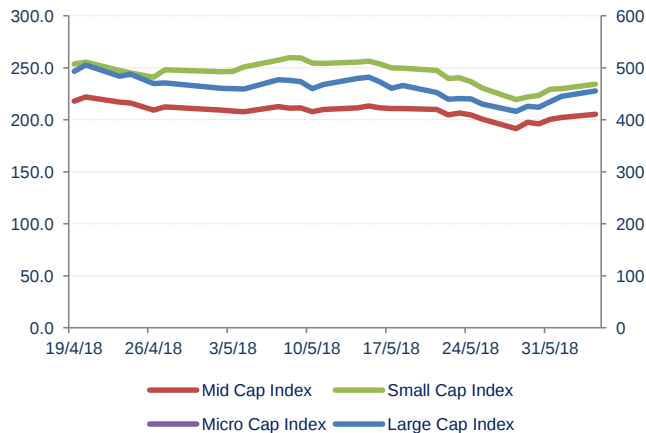
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



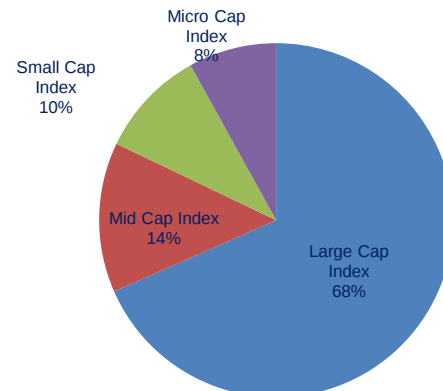
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,495,860	E1VFN30	1,471,540
2	HDB	759,170	VRE	455,960
3	VCB	714,380	NVL	420,240
4	GEX	689,040	GAS	288,230
5	SSI	482,080	HDG	267,840

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	QNC	2,500,000	VGC	262,400
2	CEO	648,800	NVB	153,200
3	PVS	177,710	PLC	69,900
4	SHS	139,800	TTB	42,900
5	SHB	99,200	PHC	42,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	2.31	2.47	↑ 6.93%	9,792,560
MBB	30.55	30.90	↑ 1.15%	9,395,250
STB	13.30	13.00	↓ -2.26%	7,306,430
HPG	60.80	61.90	↑ 1.81%	6,456,510
NVL	52.20	54.50	↑ 4.41%	6,346,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.70	9.40	↓ -3.09%	7,998,149
ACB	43.30	42.40	↓ -2.08%	5,234,198
PVS	18.10	17.80	↓ -1.66%	3,634,206
KLF	2.10	2.10	→ 0.00%	2,896,457
QNC	4.40	4.80	↑ 9.09%	2,808,353

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	32.30	34.55	2.25	↑ 6.97%
TCB	92.00	98.40	6.40	↑ 6.96%
ITA	2.31	2.47	0.16	↑ 6.93%
LGC	18.80	20.10	1.30	↑ 6.91%
AGM	8.40	8.98	0.58	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE9	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
CTB	30.00	32.90	2.90	↑ 9.67%
PSW	7.50	8.20	0.70	↑ 9.33%
TPP	9.80	10.70	0.90	↑ 9.18%
IDV	30.70	33.50	2.80	↑ 9.12%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
HOT	47.75	44.45	-3.30	↓ -6.91%
MCG	3.20	2.98	-0.22	↓ -6.88%
SVT	5.83	5.43	-0.40	↓ -6.86%
TV1	13.90	12.95	-0.95	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNC	51.00	45.90	-5.10	↓ -10.00%
PPP	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
MLS	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
HHC	99.00	89.10	-9.90	↓ -10.00%
SSM	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	9,792,560	0.2%	23	106.3	0.2
MBB	9,395,250	3250.0%	2,278	13.6	1.8
STB	7,306,430	5.9%	753	17.3	1.0
HPG	6,456,510	27.6%	5,765	10.7	2.7
NVL	6,346,890	13.6%	2,107	25.9	3.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,998,149	11.8%	1,409	6.7	0.7
ACB	5,234,198	17.5%	2,568	16.5	2.5
PVS	3,634,206	6.6%	1,787	10.0	0.7
KLF	2,896,457	0.3%	31	67.1	0.2
QNC	2,808,353	-216.8%	(6,466)	-	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTT	↑ 7.0%	13.8%	3,216	10.7	1.5
TCB	↑ 7.0%	28.1%	8,324	11.8	3.0
ITA	↑ 6.9%	0.2%	23	106.3	0.2
LGC	↑ 6.9%	5.3%	862	23.3	1.5
AGM	↑ 6.9%	3.1%	621	14.5	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE9	↑ 10.0%	48.2%	5,760	0.8	0.4
CTB	↑ 9.7%	13.8%	2,277	14.4	2.2
PSW	↑ 9.3%	3.1%	373	22.0	0.7
TPP	↑ 9.2%	3.7%	394	27.1	1.0
IDV	↑ 9.1%	39.0%	4,830	6.9	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,495,860	27.6%	5,765	10.7	2.7
HDB	759,170	17.3%	2,450	18.2	2.8
VCB	714,380	19.2%	2,887	20.3	3.8
GEX	689,040	12.3%	2,948	11.5	1.9
SSI	482,080	14.5%	2,607	12.8	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2,500,000	-216.8%	(6,466)	-	2.3
CEO	648,800	9.2%	1,349	13.0	1.6
PVS	177,710	6.6%	1,787	10.0	0.7
SHS	139,800	33.0%	4,701	3.6	1.0
SHB	99,200	11.8%	1,409	6.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	327,603	8.4%	1,623	76.5	9.9
VHM	321,553	14.3%	7,048	17.0	3.5
VNM	257,306	40.7%	6,935	25.6	10.0
VCB	211,189	19.2%	2,887	20.3	3.8
GAS	190,629	23.3%	5,231	19.0	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,982	17.5%	2,568	16.5	2.5
VCS	16,400	52.9%	7,275	14.1	3.4
SHB	11,309	11.8%	1,409	6.7	0.7
VGC	10,985	8.4%	1,356	18.1	1.7
VCG	8,172	17.6%	3,047	6.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	1.98	5.6%	601	22.3	1.2
HSG	1.98	17.1%	2,351	5.2	0.8
VHG	1.73	-105.9%	(7,857)	-	0.4
PLX	1.69	13.9%	2,920	22.9	3.6
BID	1.67	14.5%	2,064	15.1	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.65	22.0%	3,222	14.7	3.0
PVS	2.13	6.6%	1,787	10.0	0.7
ALV	2.07	18.1%	2,873	1.6	0.4
KSK	1.84	1.1%	105	5.7	0.1
AME	1.80	8.1%	970	13.9	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
